

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-PT
Ngày 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Minh H, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1997 tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn R, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ninh B và bà Đỗ Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Ngày 13/12/2018 Ủy ban kiểm tra thành ủy V ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 04/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ tiền của Phạm Văn A từ tháng 7/2017, không có tiền trả nên đến tháng 7/2018, anh Phạm Đức B xin làm thuê cho A, đồng thời nhờ A đứng ra bảo lãnh cho anh B vay số tiền 30.000.000 đồng để làm ăn và trả A một phần lãi. Sau đó, thông qua các mối quan hệ quen biết xã hội của A, sáng ngày 06/7/2018, anh B đã vay số tiền 30.000.000 đồng của Đỗ Minh H và Phùng Duy C, với lãi suất thỏa thuận miệng với nhau là 5000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày 6/7/2018 đến ngày 6/8/2018) cắt lãi 01 tháng là 5.500.000 đồng. Sau đó, H đưa mẫu giấy cam kết vay tiền (đánh máy sẵn) đứng tên người cho vay là Phùng Duy C đưa cho anh B viết thông tin theo mẫu giấy cam kết vay tiền. Sau khi anh B viết xong, H cất giữ giấy cam kết vay tiền rồi đưa cho anh B 24.500.000 đồng (tiền cắt lãi 01 tháng là 5.500.000 đồng H giữ lại). Số tiền 24.500.000 đồng anh B trả cho A 15.000.000 đồng là tiền lãi 3,5 tháng (từ tháng 7/2017 đến giữa tháng 10/2017) của số tiền 30.000.000 đồng mà B đã vay A trước đó nhưng chưa trả, số tiền còn lại anh B chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, anh B làm thuê cho A được vài hôm thì tự nghỉ việc rồi đi vào tỉnh Đắk Lắk làm thuê. Đến hạn trả tiền gốc, anh B không đến trả cũng không gọi điện xin khất nợ. H nhiều lần gọi điện yêu cầu anh B trả tiền nhưng anh B không nghe máy, H đến nhà anh B nhưng không gặp nên không đòi được tiền.

Chiều ngày 02/12/2018, khi biết anh B từ Đắk Lắk về nhà ở xã Đ, huyện L. A gọi điện hẹn anh B đến quán ốc của A tại số nhà 211 đường S, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi tiền anh B. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, A bảo Tạ Văn Ê là người làm thuê tại quán ốc cho A và có quan hệ anh em họ với anh B đi đón anh B đến quán ốc để đòi tiền. Ê đồng ý và đi đón anh B. Trong khi Ê đi đón anh B thì A gọi điện cho C nói B đã về và đang đến quán ốc của A, C đến quán của A để cùng đòi tiền của anh B, C đồng ý. Lúc này C đang ở quảng trường I thuộc phường Q, thành phố V cùng H, nên đã bảo H đi cùng đến quán ốc của A để đòi nợ tiền anh B, H đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 88B1 – 259.46 chở C đến quán ốc của A. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ê đón anh B đến quán ốc của A, anh B đi vào trong quán còn Ê đi sang shop quần áo đối diện (do A mở cho vợ bán) chơi với bạn gái. Tại quán ốc, A hỏi anh B “tiền mày nợ tao thế nào, bao giờ trả”, anh B trả lời “vài hôm nữa về tao xin bà nội tao trả”. Khoảng mấy phút sau, H chở C đến quán ốc của A, C đi vào trước, H dựng xe máy trên vỉa hè trước cửa quán rồi đi vào sau. Ê thấy C và H đến tưởng khách đến ăn ốc nên đi về quán để nấu ăn. Khi C vào trong quán nhìn thấy anh B liền hỏi: “Tiền mày vay của anh em tao đâu? không trả à, định trốn à?”, thì anh B trả lời “em chưa có, em không trốn”, ngay lập tức C tát mạnh 01 cái vào má bên trái của anh B. C nói với A “đóng cửa xuống đi”, thì A quay sang bảo Ê “kéo cửa xuống không người đi

đường nhìn thấy”. Ê đi ra ngoài kéo cửa cuốn của quán ốc xuống cách mặt đất khoảng 20 cm và xem có ai đến không khoảng 1- 2 phút thì đi vào đứng bên trong quán cách chỗ C, H, A, B khoảng 01m. Khi cửa đã kéo xuống thì C lao vào tát anh B một cái nữa, anh B quay mặt tránh khiến ngón tay của C tát vào mũi anh B làm anh B bị chảy máu mũi. H đá một cái vào lưng của anh B. A cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ đập vào đầu của anh B, anh B dùng hai bàn tay ôm đầu nên A đập vào mu bàn tay phải của anh B, A tiếp tục cầm chiếc điều cày làm bằng tre dài khoảng 60cm vụt chéo lưng của anh B từ vai trái xuống hông phải khiến chiếc điều cày bị đập vỡ, bung nõ điều và miếng kim loại kê dưới nõ điều ra ngoài. C gằn giọng hỏi anh B: “mày vay của anh bao nhiêu tiền? lãi thế nào? tổng đến nay là bao nhiêu?” thì anh B sợ hãi nhảm tính rồi trả lời là vay 30 triệu đồng, lãi 5000 đồng /1 triệu/1 ngày, tiền lãi 5 tháng là 28.000.000 đồng. C nói “tổng là 58.000.000 đồng, tính số tròn thôi, cho mày 8.000.000 đồng lẻ, còn 50.000.000 đồng”. C hỏi H “như vậy được không” thì H đồng ý. C hỏi anh B “khi nào trả được” thì anh B trả lời cho em một tuần nhưng C không đồng ý và bảo cho 3 ngày và nói với B “thế mày viết cho tao cái giấy vay tiền”, anh B do bị đánh đau và sợ bị nhóm C đánh tiếp nên không dám phản đối mà đồng ý viết giấy vay tiền. C bảo A đi lấy giấy bút cho B viết giấy vay tiền thì A hỏi C “giấy mẫu sẵn của anh đâu?”. C nói “giấy trắng cũng được”. Lúc này, Ê đứng trong quán chứng kiến toàn bộ sự việc, thấy Ê đứng đó A bảo Ê sang shop quần áo lấy giấy bút về cho anh B viết giấy vay tiền. Ê lấy 1 quyển sổ và chiếc bút bi mực màu đen về xé ở giữa quyển sổ lấy giấy trắng đưa cho anh B. C bảo H đọc nội dung giấy vay tiền cho anh B viết, anh B hỏi H viết tên ai thì H hỏi C “viết đúng tên anh hay tên em”, C trả lời “đúng tên mày”. H đọc cho anh B viết giấy vay tiền của H với nội dung: “Ngày 02/12/2018 Phạm Đức B vay của Đỗ Minh H số tiền 50.000.000 đồng, hẹn ngày 5/12/2018 trả đầy đủ” và để lại thẻ căn cước của anh B để làm tin. Khi anh B đang viết giấy vay tiền cho H thì A bảo Ê lục tìm tài sản trong người của anh B. Ê lục tìm được một chiếc ví nam, màu nâu tại túi quần sau của anh B và để lên mặt bàn. A kiểm tra trong ví có 1 chiếc thẻ căn cước công dân, tiền mặt và một số tài sản khác. A lấy chiếc thẻ căn cước công dân đưa cho H giữ để làm tin còn lại trả cho anh B. C ra ngoài cửa quán hút thuốc thì A ra nói với C “quán của em mới mở, chưa có người làm anh nói với thằng B cho nó ở lại làm cho em” nên C vào nói với anh B “thằng A chưa có người làm, mày ở lại làm cho nó”, B không nói gì. C nói với H “ở lại đọc nó viết, tao về trước lo cơm cháo cho anh em” rồi C gọi taxi đi về trước. A nói với anh B “mày viết xong giấy của H thì viết cho tao giấy vay tiền 50 triệu cũng hẹn 5/12 trả”. H ở lại đọc tiếp nội dung cho B viết giấy vay tiền. Khi anh B viết xong giấy vay tiền của H thì H cầm giấy vay tiền và thẻ căn cước công dân của anh B ra về, khi H ra tới cửa quán A đi theo nói với H “em bắt nó viết giấy vay 100

triệu gộp của anh và của em vào” thì H nói “không được, mày làm ăn như trẻ con” rồi đi về.

Sau khi H ra về, lúc này có A, anh B và Ê ở quán thì A tiếp tục yêu cầu anh B viết 03 giấy vay tiền cho A. A đọc nội dung giấy vay tiền cho B viết gồm: Giấy vay tiền ghi ngày 02/12/2018, Phạm Đức B vay của Phạm Văn A số tiền 50 triệu đồng và hẹn đến ngày 17/12/2018 trả đủ”; giấy vay tiền ghi ngày 02/12/2018, B vay 100.000.000 đồng của A hẹn đến ngày 17/12/2018 trả và đến 24 giờ cùng ngày, A tiếp tục dùng ghế nhựa đánh vào đầu của anh B rồi ép anh B phải viết cho A giấy vay tiền ngày 02/12/2018 với nội dung B vay của A số tiền 200.000.000 đồng hẹn đến ngày 30/12/2018 trả. Do bị A đánh đau, anh B sợ hãi nên phải viết theo ý của A. Sau khi anh B viết xong giấy vay tiền, A đưa cho Ê cất giữ rồi A lấy xe máy đưa anh B về, khi ra khỏi quán thì B xuống xe tự đi về còn A điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, A gọi điện thoại cho Ê nói “tờ giấy vay tiền 200.000.000 đồng tao để dọa B thôi, mày xé đi”, Ê liền cầm tờ giấy vay tiền 200.000.000 đồng xé thành nhiều mảnh vứt vào thùng rác trong quán ốc của A, còn 02 tờ giấy vay tiền còn lại Ê để trên giường ngủ của mình tại shop quần áo thì bạn gái Ê là chị Nguyễn Thị Kim U nhìn thấy nên U đã lấy máy điện thoại của U chụp lại 02 tờ giấy vay tiền do B viết.

Ngày 04/12/2018, anh Phạm Đức B có đơn trình báo gửi tới Công an phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc về việc ngày 02/12/2018, anh B bị các đối tượng Phạm Văn A, Phùng Duy C, Đỗ Minh H và Tạ Văn Ê đánh, ép viết 04 tờ giấy vay tiền (trong đó có 02 giấy vay tiền 50.000.000 đồng, 01 giấy vay tiền 100.000.000 đồng và 01 giấy vay tiền 200.000.000 đồng. Tổng trị giá là 400.000.000đ). Anh B đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng nêu trên về hành vi đánh rồi bắt ép anh B viết giấy vay tiền.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 04/02/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, bị cáo Phùng Duy C và Đỗ Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 23 tháng 6 năm 2020, bị cáo Phùng

Duy C đã có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phùng Duy C. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Minh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh H làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Đỗ Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cũng như phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do anh Phạm Đức B vay tiền của Phạm Văn A, Phùng Duy C và Đỗ Minh H, đến hạn mặc dù H đã đòi nhiều lần nhưng anh B trốn tránh không trả nợ nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, tại quán ốc của Phạm Văn A ở đường S, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo Đỗ Minh H cùng các đồng phạm khác có hành vi dùng vũ lực ép anh Phạm Đức B viết các giấy vay tiền như sau: Đỗ Minh H ép anh B viết giấy vay tiền H số tiền 50.000.000 đồng hẹn đến ngày 05/12/2018 phải trả; Phạm Văn A ép anh B viết cho A 01 giấy nợ số tiền 50.000.000 đồng, hẹn đến ngày 17/12/2018 phải trả và 01 giấy vay tiền với số tiền 100.000.000 đồng (gộp

giấy vay tiền 50.000.000 đồng của H và giấy vay tiền 50.000.000 đồng của A). Giá trị tài sản Phùng Duy C và Đỗ Minh H chiếm đoạt của anh Phạm Đức B đã được trừ đi số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (1,67%/tháng) do anh B vay còn: 50.000.000 đồng – (30.000.000 đồng (tiền gốc)+ 2.505.000 đồng (tiền lãi) = 17.495.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Đỗ Minh H, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu, trong vụ án này mặc dù bị cáo không phải người khởi xướng nhưng là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, thể hiện liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc kỹ lưỡng các tình tiết giảm nhẹ về nhân thân và vai trò phạm tội nên đã áp dụng hình phạt dưới khung, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản” là đã tạo điều kiện cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới; do vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Minh H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Minh H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 04/02/2019.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đỗ Minh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- TAND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh